

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 395/2026/HC-PT
Ngày: 16 - 4 - 2026
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất
đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Tô Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 101/2026/TLPT-HC ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2024/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 355/2026/QĐPT-HC ngày 23 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Lương Văn C. sinh năm: 1958 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ (nay là xã T, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1990 (có mặt);

Địa chỉ liên hệ: A C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là phường C, thành phố Cần Thơ).

2. Bà Hồ Thị T1, sinh năm 1987 (có mặt ngày 09/4/2026, vắng mặt ngày 16/4/2026);

Địa chỉ: C, khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân huyện T

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn T2 – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ (có mặt ngày 09/4/2026, xin vắng mặt ngày 16/4/2026)

- *Người kháng cáo*: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T (*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Lương Văn C thông qua người đại diện trình bày:

Ông Lương Văn C là chủ sử dụng hợp pháp phần đất thuộc thửa số 477, tờ bản đồ số 02, diện tích 6.032m² (đất ở) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000853 do Ủy ban nhân dân huyện Ô, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/8/1991. Đất có nguồn gốc của mẹ ông C1 để lại cho ông canh tác ổn định từ trước đến nay không ai tranh chấp hay ngăn cản. Đến nay, ông C nhận được Thông báo số 2300/TB-UBND ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông, với lý do là cấp không đúng quy định vượt quá hạn mức diện tích đất thổ cư tại thửa đất số 477. Không đồng ý nên ông C gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện T.

Ngày 06/12/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 5841/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông C, nội dung như sau: “Không chấp nhận nội dung khiếu nại đối với Thông báo số 2300/TB-UBND ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000853, yêu cầu giữ nguyên diện tích 6.032m² đất thổ cư tại thửa đất số 477 của ông Lương Văn C do không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Giữ nguyên nội dung Thông báo số 2300/TB-UBND ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lương Văn C đúng tên sử dụng, đất tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ để tiếp tục thực hiện”.

Nhận thấy, việc Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 6.032m² tại thửa đất số 477 đã cấp cho ông C là không phù hợp, bởi ông C là người trực tiếp canh tác ổn định trên phần đất trên, trong quá trình sử dụng cũng không có bất kỳ ai tranh chấp hay cản trở gì. Đồng thời, quá trình sử dụng đất ông C đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế sử

dụng đất đổi với phần đất trên là đất ở. Nay lại lấy lý do giấy chứng nhận ông C được cấp không đúng quy định do vượt quá hạn mức là xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C và những người khác nên ông C không đồng ý. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu hủy: Thông báo số 2300/TB-UBND ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông đứng tên sử dụng, đất tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ và Quyết định số 5841/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông C.

Theo văn bản trình bày ý kiến của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T thể hiện:

Ngày 23/5/1991 ông Lương Văn C làm đơn xin đăng ký QSDĐ, tổng diện tích 24.644m² gồm: thửa 477 diện tích 6.232m² (T), thửa 479 diện tích 9.190m² (2L), thửa 480 diện tích 4.800m² (2L) và thửa 590 diện tích 4.422m² (2L), tờ bản đồ số 02; đơn được Hội đồng đăng ký đất đai xã Đ ký tên nhưng chưa ghi rõ họ tên và chưa đóng dấu theo quy định. Ngày 25/8/1991 ông C được Ủy ban nhân dân huyện Ô (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000853, tổng diện tích 24.644m² gồm: thửa 477 diện tích 6.232m² (T), thửa 479 diện tích 9.190m² (2L), thửa 480 diện tích 4.800m² (2L) và thửa 590 diện tích 4.424m² (2L), tờ bản đồ số 02; đất tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện Ô, tỉnh Hậu Giang (nay là huyện T, thành phố Cần Thơ).

Ngày 12/01/2011 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T xác nhận thay đổi trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C, nội dung: “Thu hồi một phần diện tích 200m² (ONT) thửa đất số 477 thuộc giấy CNQSDĐ số 000853 theo Quyết định số 6168/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện T, diện tích thửa 477 còn lại là 6.032m² ONT. Tổng diện tích còn lại là 24.444m². Ngày 05/3/2012 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T xác nhận thay đổi trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C, nội dung: “Tiếp tục sử dụng đất đến ngày 25/8/2031 thửa đất số 479, 480, 590 theo Quyết định số 729/QĐ- UBND ngày 02/3/2012 của Ủy ban nhân dân huyện T. Theo hồ sơ số 000909”. Ngày 19/8/2015 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T xác nhận thay đổi trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C, nội dung: “Thửa đất số 479, diện tích 9.190m² (LUA) được cấp sang số giấy mới CH01982; thửa đất số 480, diện tích 4.800m² (LUA) được cấp sang số giấy mới CH01983; thửa đất số 590, diện tích 4.422m² (LUA) đã tách và hợp với một phần thửa 482 (của bà Lương Thị Đ) thành thửa mới 773, diện tích 4.419,1m (LUA) được cấp sang số giấy mới CH01980 ngày 13/8/2015 cho ông Lương Văn C. Phần còn lại trên giấy chứng nhận là thửa 477 diện tích 6.032m² (ONT)”.

Ngày 25/5/2022 Hội đồng bồi thường và hỗ trợ tái định cư huyện T có Biên bản số 03 về điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ảnh hưởng tại dự án Đường dây 500KV Ô - T,

đoạn qua huyện T, thành phố Cần Thơ đối với ông C, ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Ngày 06/12/2022 Ban Q quỹ đất huyện T có Công văn số 94/CV-QLDA&PTQĐ về việc thẩm tra thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp có diện tích đất ở vượt hạn mức so với quy định đối với trường hợp của ông C.

Ngày 07/02/2023, Phòng T3 kết hợp với Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất và UBND xã Đ tiến hành kiểm tra, xác minh hiện trạng, nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông C. Ngày 20/02/2023 Phòng T3 có Báo cáo số 14/BC-TNMT về việc xem xét Công văn số 94/CV-QLDA&PTQĐ về việc thẩm tra thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp có diện tích đất ở.

Ngày 08/5/2023 Thanh tra huyện có buổi làm việc với ông C. Tại buổi làm việc ông C đề nghị bồi thường phần đất tại thửa đất số 477 bị ảnh hưởng dự án theo mục đích là đất ở, phần còn lại giữ nguyên theo mục đích đất ở vì đã đăng ký sử dụng và đóng thuế phi nông nghiệp từ trước đến nay. Ngày 17/8/2023 Thanh tra huyện có Báo cáo số 128/BC-TTr về kết quả kiểm tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông C đứng tên, đất tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ. Nội dung: Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T xem xét lập thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000853, thửa đất số 477 diện tích 6.032m² (ONT), sau đó cấp lại 300m² (ONT), diện tích còn lại chuyển qua đất trồng cây lâu năm.

Ngày 05/9/2023 Ủy ban nhân dân huyện có Thông báo số 2300/TB-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông C1 đứng tên sử dụng, đất tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Ngày 19/9/2023 ông C có đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân huyện T, khiếu nại hành vi hành chính (khiếu nại lần đầu), đối với nội dung Thông báo số 2300/TB-UBND; yêu cầu giữ nguyên diện tích 6.032m² đất thổ cư tại thửa 477.

Ngày 21/9/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định số 4773/QĐ- UBND về việc giao Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan cùng UBND xã Đ xác minh, làm rõ và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Ngày 05/10/2023 Thanh tra huyện có Biên bản làm việc với ông C, tại buổi làm việc ông C cho rằng từ năm 2013 đến nay mỗi năm ông đều nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Do vậy, ông tiếp tục yêu cầu được công nhận và giữ nguyên diện tích 6.032m² (ONT), thửa đất số 477 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000853.

Ngày 15/11/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T tổ chức đối thoại giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông C. Căn cứ ý kiến của đại diện các ngành tham dự cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông C do không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Ngày 06/12/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 5841/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông C, có nội dung không

chấp nhận khiếu nại của ông C, giữ nguyên Thông báo số 2300/TB-UBND ngày 19/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện T.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T giải quyết khiếu nại của ông C là đúng trình tự, thủ tục và phù hợp quy định pháp luật, cần giữ nguyên để tiếp tục thực hiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2024/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện ông Lương Văn C:

- Hủy Thông báo số 2300/TB-UBND ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lương Văn C đứng tên sử dụng đất tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ;

- Hủy Quyết định số 5841/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2024 người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T kháng cáo Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện (có ông Lê Tấn T2 đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn C vì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C không đúng mục đích và hiện trạng sử dụng, diện tích đất được cấp giấy chứng nhận vượt quá hạn mức 300m² theo quy định.

Người khởi kiện là ông Lương Văn C (có ông Nguyễn Văn L và bà Hồ Thị T1 đại diện theo ủy quyền) không đồng ý kháng cáo của người bị kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì đất có nguồn gốc do ông C thừa kế từ mẹ và phần đất này không thuộc trường hợp rà soát lại. Ông C có tên trong sổ mục kê, sổ địa chính, có đóng thuế theo loại đất ở. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C là phù hợp với Công văn số 1562 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: diện tích đất cấp cho ông C vượt hạn mức cấp quyền sử

dụng đất ở theo quy định, Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông C là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là không đúng quy định. Kháng cáo của người bị kiện là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 23/5/1991, ông Lương Văn Cừ làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, tổng diện tích 24.644m² gồm: thửa 477 diện tích 6.232m² (T), thửa 479 diện tích 9.190m² (2L), thửa 480 diện tích 4.800m² (2L) và thửa 590 diện tích 4.422m² (2L), tờ bản đồ số 02; đơn được Hội đồng đăng ký đất đai xã Đ ký tên nhưng chưa ghi rõ họ tên và chưa đóng dấu. Ngày 25/8/1991 ông C được Ủy ban nhân dân huyện Ô (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000853, tổng diện tích 24.644m² với diện tích của các thửa đất theo đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất.

[2] Theo quy định tại điểm b Điều 35 Luật đất đai năm 1987 thì: “Căn cứ vào khả năng đất đai ở từng vùng, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính tương đương quy định mức đất được giao cho mỗi hộ, nhưng không được quá mức quy định cho từng vùng như sau: b) Trung du, Đông Nam bộ và đồng bằng sông C: 300m².

Đối với những vùng nhân dân có tập quán nhiều thế hệ cùng chung sống trong một hộ hoặc những nơi phải giao đất ở vào đất quanh năm ngập nước thì theo đề nghị của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính tương đương, Hội đồng bộ trưởng có thể quy định mức đất ở cao hơn, nhưng nói chung không vượt quá một lần rưỡi, trong trường hợp cá biệt, cũng không được vượt quá hai lần mức đất quy định cho từng vùng tại Điều này”.

[3] Căn cứ quy định nêu trên thì diện tích đất ở tối đa có thể cấp cho gia đình ông C là 600m² (hai lần hạn mức đất quy định 300m²). Do Ủy ban nhân dân huyện Ô (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000853 cho ông C, trong đó thửa số 477 có diện tích 6.232m² loại đất “T” là vượt quá hạn mức đất ở, nên Ủy ban nhân dân huyện T có Thông báo số 2300/TB-UBND ngày 05/9/2023 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông C là có căn cứ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có Quyết định 5841/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 bác khiếu nại của ông C là đúng quy định pháp luật.

[4] Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định thửa số 477 là thửa đất góc của ông C, được hình thành trước ngày 01/7/2004 nên căn cứ khoản 3 Điều 103 Luật đất đai năm 2013 được công nhận diện tích đất ở theo diện tích thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai. Tuy

nhiên, trong trường hợp này Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000853 ngày 23/5/1991 (giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 100 Luật đất đai năm 2013) được xác định là cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật đất đai năm 2013 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là không chính xác.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá không đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ nên chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, sửa Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí:

[6.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lương Văn C, sinh năm 1958 nên được miễn; Ủy ban nhân dân huyện T (người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ) không phải chịu.

[6.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên Ủy ban nhân dân huyện T (người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ) không phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T (có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ);

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2024/HC-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;

Áp dụng Điều 35 Luật đất đai năm 1987; Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Xử :

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn C việc:

- Hủy Thông báo số 2300/TB-UBND ngày 05/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lương Văn C đứng tên sử dụng đất tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố

Cần Thơ;

- Hủy Quyết định số 5841/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

2. Án phí:

- Ông Lương Văn C được miễn án phí hành chính sơ thẩm;

- Ủy ban nhân dân huyện T (người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ) không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm; Hoàn trả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000159 ngày 08/11/2024 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Đường sự (02b);
- Lưu VP (5), HS (2).16b.PPC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nhựt Bình